

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 89/2021/HS - ST
Ngày: 29 - 11 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮKLẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Hiền
2. Bà Trần Thị Minh Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2021/TLST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Phúc T**

Sinh ngày: 07/5/1980 tại tỉnh L;

Nơi cư trú: Thôn Đại T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Cẩm C1 (Đã chết) và bà Chìu Sám M, sinh năm: 1958, có vợ là Đặng Thị M1, sinh năm 1982, có 05 người con: con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: không

Bị cáo đang tại ngoại tại Thôn Đại T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Triệu Mùi N (chết)

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Triệu Mùi N: bà Đặng Thị M2, sinh năm 1962; bà Đặng Mùi S, sinh năm 1968; ông Đặng Văn L, sinh năm 1977; bà Đặng Mùi L1, sinh năm 1982 (là con đẻ)

Người đại diện theo ủy quyền cho bà N, bà M2, bà L1, bà S: Ông Đặng Văn L, sinh năm 1977 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Người làm chứng: Ông Triệu Phúc H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 17/8/2021, Dương Phúc T (đã có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H1-464.26 lưu thông trên đường liên xã, theo hướng từ Ủy ban nhân dân (UBND) xã EaMdroh, huyện CưM'gar đến UBND xã Ea Kiết, huyện CưM'gar. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Hợp Hoà, xã EaMdroh, huyện CưM'gar, Dương Phúc T điều khiển xe đi trên phần đường bên phải theo chiều đi của mình. Lúc này, T phát hiện phía trước, cách khoảng 50m, có bà Triệu Mùi N đang đi bộ cùng chiều phía bên trái đường và từ từ đi bộ qua bên phải đường. T phán đoán bà N tiếp tục sang đường nên điều khiển xe mô tô lách sang phía trái đường theo hướng đi của mình, phía sau bà N để tiếp tục di chuyển. Tuy nhiên bà Triệu Mùi N không tiếp tục qua đường mà đi bộ quay lại phía trái đường. Lúc này do khoảng cách quá gần, T không kịp xử lý dẫn đến phần đầu bên phải xe mô tô tông vào phía sau, bên trái người bà N. Hậu quả, bà Triệu Mùi N ngã xuống đường bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu và đã tử vong ngày 18/8/2021.

Tại bản kết luận pháp y về tử thi số 271/TTh-TTPY, ngày 10/9/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Đắk Lắk kết luận: nguyên nhân tử vong của bà Triệu Mùi N: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng/nhiều thương tích khác do tai nạn giao thông.

Tại bản cáo trạng số: 87/KSĐT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã truy tố bị cáo Dương Phúc T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Phúc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm

Về trách nhiệm dân sự: Dương Phúc T đã bồi thường cho gia đình bị hại bà Triệu Mùi N số tiền 84.400.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX trả 01 xe mô tô biển số 47H1-464.26, nhãn hiệu Honda, màu sơn Đen – đỏ, số máy: JA36E0533381, số khung 3641GY065027 cho bị cáo Dương Phúc T là chủ sở hữu hợp pháp

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại không ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 17/8/2021, Dương Phúc T (đã có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H1-464.26 lưu thông trên đường liên xã, theo hướng từ UBND xã EaMdroh, huyện CưM'gar đến UBND xã Ea Kiết, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Hợp Hoà, xã EaMdroh, huyện CưM'gar, Dương Phúc T phát hiện bà Triệu Mùi N đang đi bộ qua đường. Dương Phúc T tiếp tục điều khiển xe lưu thông mà không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ qua đường bảo đảm an toàn. Dẫn đến việc xe mô tô do T điều khiển tông vào phía sau, bên trái người bà N. Hậu quả làm bà Triệu Mùi N ngã xuống đường và tử vong sau đó.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Phúc T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) *Làm chết người*

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Dương Phúc T là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận mặc dù bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng bị cáo Dương Phúc T có hành vi điều khiển xe phát hiện bà Triệu Mùi N đang đi bộ qua đường. Dương Phúc T tiếp tục điều khiển xe lưu thông mà không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ qua đường bảo đảm an toàn. Dẫn đến việc xe mô tô do T điều khiển tông vào phía sau, bên trái người bà N. Hậu quả làm bà Triệu Mùi N ngã xuống đường và tử vong sau đó.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo:

Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và gia đình người bị hại có đơn bãi nại nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1,2

Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp.

[5] Về vật chứng, trách nhiệm dân sự: đối với xe mô tô biển số 47H1-464.26, nhãn hiệu Honda, màu sơn Đen – đỏ, số máy: JA36E0533381, số khung 3641GY065027 của Dương Phúc T cần trả lại cho bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, Điều 586, Điều 591 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015;

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và gia đình người bị hại gia đình bà Triệu Mùi N số tiền 84.400.000 đồng, bị cáo đã bồi thường đầy đủ nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. **Tuyên bố:** Bị cáo Dương Phúc T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Phúc T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo

Thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Phúc T cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. **Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Trả 01 xe mô tô biển số 47H1-464.26, nhãn hiệu Honda, màu sơn Đen – đỏ, số máy JA36E0533381, số khung 3641GY065027 cho bị cáo Dương Phúc T là chủ sở hữu hợp pháp

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Dương Phúc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm
[4] Bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh ĐắkLak ;
- Sở Tư pháp ĐắkLak;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- VKS huyện CưM'gar;
- CA huyện CưM'gar;
- Thị hành án dân sự;
- Thị hành án HS ;
- Bị cáo; đại diện bị hại,
- UBND xã E;
- Lưu văn thư; hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huyền Diệu